

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 602/2018/DS-ST
Ngày: 26/11/2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thành Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Soan
2. Bà Nguyễn Kim Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Anna Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 246/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2018 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 583/2018/QĐXXST- DS ngày 31 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V; địa chỉ trụ sở: Số 8 LH, phường L, quận Đ, TP. Hà Nội; địa chỉ liên lạc: Tầng B, số 2H đường P, Phường B, quận P, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D– Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- 1/ Ông Võ Lê Chính T
- 2/ Ông Nguyễn Phan Chính N

Cùng địa chỉ: Tầng B, số 2H đường P, Phường B, quận P, TP. Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 28035/2018/UB-VPB ngày 26/10/2018).(Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V; địa chỉ cư trú: Số 6 đường số 1S, Phường M, quận G, TP. Hồ Chí Minh. (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, những người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần V (sau đây được viết tắt là Ngân hàng) đã cấp tín dụng cho ông Nguyễn Văn V, theo Hợp đồng tín dụng số 3277920 ngày 21/4/2015 (Hợp đồng tín dụng bao gồm: Đơn đề nghị mở tài khoản phát hành thẻ ghi nợ vay vốn kèm hợp đồng tín dụng ngày 15/4/2015; bản điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ; Thông báo cho vay và phê duyệt ngày 21/4/2018). Theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, Ngân hàng cho ông V vay số tiền 99.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng. Hình thức cho vay tín chấp, mức lãi suất trong hạn là 27%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn vay 36 tháng. Thời hạn kết thúc của Hợp đồng vào ngày 21/4/2018. Kỳ trả nợ được chi tiết theo lịch trả nợ gửi cho khách hàng. Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền 99.000.000 đồng cho ông V vào ngày 21/4/2015.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận nên Ngân hàng đã thông báo thu hồi nợ trước hạn, đến ngày 25/4/2016 ông V thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi là 2.000.000 đồng và cho đến nay ông V không thanh toán thêm bất kỳ khoản nợ gốc hay tiền lãi nào. Tạm tính đến ngày 26/11/2018 ông V còn nợ ngân hàng tổng số tiền là 243.569.500 đồng. Trong đó, nợ gốc là 99.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 97.713.000 đồng và lãi quá hạn 46.856.500 đồng. Ngân hàng Thịnh Vượng yêu cầu ông V trả nợ làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày 27/11/2018 ông V phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp ông V không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu của ông V để thu hồi nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện người đại diện hợp pháp của Ngân hàng rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn về yêu cầu trong trường hợp ông V không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu của ông V để thu hồi nợ.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác định khoản nợ vay đang tranh chấp trong vụ kiện này là khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 3277920 ngày 21/4/2015, đây là giao dịch giữa Ngân hàng với cá nhân ông V. Do đó, Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân ông V trả nợ mà không yêu cầu vợ của ông V hay bất cứ cá nhân nào khác cùng có trách nhiệm trả nợ đối với khoản nợ đang tranh chấp.

Bị đơn ông Nguyễn Văn V vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin vắng mặt. Tại bản tự khai ngày 22/8/2018, ông V trình bày:

Ông đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản của Tòa án, ông thừa nhận khoản nợ vay và tiền lãi mà Ngân hàng khởi kiện theo nội

dung thông báo thụ lý mà Tòa án đã tổng đạt cho ông. Quá trình thực hiện Hợp đồng ông đã thanh toán được 2.000.000 đồng cho Ngân hàng. Do cha ông bị bệnh nặng nên gia đình ông gặp khó khăn về tiền bạc, vì vậy chưa trả nợ được cho Ngân hàng. Ông xin được trả dần khoản nợ gốc, mỗi tháng trả 1.500.000 đồng cho đến khi hết nợ và xin bỏ bớt khoản nợ lãi vì hiện ông đang rất khó khăn. Ông V xác định địa chỉ cư trú của ông tại số Số 6 đường số 1S, Phường M, quận G, TP. Hồ Chí Minh. Trong thời gian qua do cha của ông bị bệnh nên ông về chăm sóc cha tại xã A, huyện H, tỉnh B, ông vẫn thường lui tới ở địa chỉ Số 6 đường số 1S, Phường M, quận G. Ông có đơn gửi Tòa án giải quyết và xét xử vụ kiện vắng mặt ông. Trường hợp Tòa án thấy cần thiết phải gửi giấy tờ cho ông thì gửi về địa chỉ nơi cư trú của ông tại Số 6 đường số 1S, Phường M, quận G. Ông xác định khoản nợ vay trên là do cá nhân ông vay của Ngân hàng, vợ ông không liên quan.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện, do bị đơn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Các đương sự có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

[2] Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa.

Thẩm phán xác minh, thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự theo quy định tại các Điều 97, Điều 98, Điều 105 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát thực hiện theo quy định từ Điều 170 đến Điều 181 và gửi Quyết định xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng quy định tại Khoản 2 Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định tại các Điều 222, Điều 223, Điều 238; Điều 239 và Điều 254 của Bộ luật tố tụng dân sự. Thư ký đã tuân theo quy định tại các Điều 236, Điều 237 và Điều 239 của của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70 và 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

1. Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ vay và lãi phát sinh. Theo Hợp đồng tín dụng số 3277920 ngày 21/4/2015 thể hiện Ngân hàng TMCP V cho ông Nguyễn Văn V vay số tiền 99.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 27%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 36 tháng. Hình thức vay tín chấp. Thực hiện Hợp đồng ông V đã thanh toán cho ngân hàng số tiền lãi 2.000.000 đồng, sau đó không trả thêm bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ toán. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 26/11/2018 là 243.569.500 đồng. Trong đó, nợ gốc là 99.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 97.713.000 đồng và lãi quá hạn là 46.856.500 đồng, trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và ông V phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo Hợp đồng tín dụng kể từ 27/11/2018. Bị đơn cũng đã thừa nhận khoản nợ vay và lãi phát sinh mà như nguyên đơn đã khởi kiện và xin được trả dần số nợ gốc mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi hết nợ và đề nghị nguyên đơn bớt tiền lãi nhưng không được nguyên đơn đồng ý. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định tại các Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có cơ sở chấp nhận.

Do nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu trong trường hợp ông V không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu của ông V để thu hồi nợ, căn cứ Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện đã rút.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng thương mại cổ phần V có đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn V thanh toán khoản nợ vay bao gồm tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 3277920 ngày 21/4/2015, tạm tính đến ngày 26/11/2018 là 243.569.500 đồng. Vụ kiện do Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B chuyển trả cho Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh giải quyết theo thẩm quyền. Lý do Tòa án huyện H chuyển vụ án, căn cứ kết quả xác minh ngày 10/4/2018 của Tòa án huyện H xác minh trực tiếp và thông tin do Công an xã C, huyện H, tỉnh B cung cấp thì ông V có địa chỉ cư trú tại quận Gò Vấp, hiện tại ông có mặt tại xã A, huyện H, tỉnh B là tạm thời về chăm sóc cha ông bị bệnh một thời gian và không đăng ký tạm trú, thường trú. Kết quả xác minh trên phù hợp với lời trình bày của ông V. Căn cứ biên bản xác minh ngày 25/9/2018 Tòa án quận Gò Vấp xác minh địa chỉ của ông V và kết quả xác minh của Công an Phường M, quận Gò Vấp thể hiện ông V có cư trú tại địa chỉ Số 6 đường số 1S, Phường M, quận Gò Vấp. Như vậy, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B chuyển hồ

sơ cho Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Văn V có địa chỉ cư trú tại quận Gò Vấp nên theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh. Tòa án nhân dân quận Gò Vấp thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Nguyên đơn xác định tranh chấp khoản nợ vay và tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số 3277920 ngày 21/4/2015, đây là giao dịch giữa Ngân hàng với ông V. Do đó Ngân hàng chỉ yêu cầu ông V trả nợ mà không yêu cầu vợ ông V hay bất kỳ cá nhân nào khác cùng có trách nhiệm trả nợ với ông V là phù hợp với lời trình bày của bị đơn cũng như phù hợp quy định của Pháp luật về quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm (có đơn xin vắng mặt).

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn.

[4] Về nội dung:

[4.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán khoản nợ vay và tiền lãi phát sinh của Hợp đồng tín dụng số 3277920 ngày 21/4/2015 tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/11/2018) số tiền là 243.569.500 đồng. Trong đó, nợ gốc là 99.000.000 đồng và nợ lãi trong hạn là 97.713.000 đồng và lãi quá hạn là 46.856.500 đồng. Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện do nguyên đơn cung cấp gồm: Hợp đồng tín dụng số 3277920 ngày 21/4/2015 bao gồm: Đơn đề nghị mở tài khoản phát hành thẻ ghi nợ vay vốn kèm hợp đồng tín dụng ngày 15/4/2015; bản điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ; Thông báo cho vay và phê duyệt ngày 21/4/2018, các bản tính lãi và sao kê về số tiền ông V đã thanh toán cũng như đối chiếu các văn bản, tài liệu khác do Ngân hàng cung cấp đủ cơ sở xác định giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Văn V có ký kết với nhau hợp đồng tín dụng số 3277920 ngày 21/4/2015, đây là loại hình cho vay tín chấp. Ngân hàng cho ông V vay số tiền là 99.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất là 27%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Phương thức thanh toán khoản nợ vay trả góp theo lịch trả nợ thông báo cho khách hàng. Xét nội dung thỏa thuận của các bên tại hợp đồng tín dụng nêu trên về khoản nợ vay và trách nhiệm trả nợ phù hợp với quy định tại Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 và thỏa thuận lãi suất phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*” nên đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Theo chứng cứ nguyên đơn cung cấp thể hiện, quá trình thực hiện Hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân cho ông V vay số tiền là 99.000.000 đồng. Sau khi vay tiền ông V không thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận, mặc dù Ngân hàng nhắc nợ nhiều lần. Vào ngày 25/4/2016 ông V có thanh

toán cho Ngân hàng số tiền lãi 2.000.000 đồng và cho đến nay ông V không thanh toán thêm cho Ngân hàng bất kỳ khoản nợ gốc và lãi nào. Ngân hàng đã khởi kiện và yêu cầu thanh toán khoản nợ vay và tiền lãi phát sinh. Tại bản khai ngày 22/8/2018 ông V cũng thừa nhận khoản nợ vay và tiền lãi phát sinh mà Ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu ông thanh toán. Tuy nhiên, do hiện nay gia đình ông đang gặp khó khăn vì cha, mẹ ông bị bệnh nặng nên xin được trả khoản nợ gốc với phương thức thanh toán là trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 1.500.000 đồng và xin bớt tiền lãi, nhưng đề nghị của ông V không được Ngân hàng chấp nhận. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc ông V thanh toán khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 3277920 ngày 21/4/2015 tạm tính đến ngày 26/11/2018 số tiền là 243.569.500 đồng. Trong đó nợ gốc là 99.000.000 đồng, lãi trong hạn là 97.713.000 đồng, lãi quá hạn là 46.856.500 đồng và kể từ ngày 27/11/2018 yêu cầu ông V tiếp tục thanh toán lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về thời gian trả nợ. Ngân hàng yêu cầu ông V thanh toán làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông V thừa nhận khoản nợ vay, xin được trả dần khoản nợ gốc mỗi tháng trả 1.500.000 đồng cho đến khi hết nợ và xin bớt tiền lãi. Tuy nhiên, không được Ngân hàng chấp nhận. Việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã gây ra thiệt hại cho nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ làm một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán khoản tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 3277920 ngày 21/4/2015 tạm tính đến ngày 26/11/2018 là số tiền là 243.569.500 đồng. Trong đó, nợ gốc là 99.000.000 đồng và nợ lãi trong hạn là 97.713.000 đồng và lãi quá hạn là 46.856.500 đồng. Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày 27/11/2018 ông V phải tiếp tục thanh toán lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc trên.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[4.3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu trong trường hợp ông V không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu của ông V để thu hồi nợ. Xét thấy việc rút yêu cầu của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán khoản nợ 243.569.500 đồng được Tòa án chấp nhận, nên theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự với mức thu là (5% của giá trị tranh chấp) 12.178.475 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.705.403 đồng, theo biên lai thu số AA/2017/0027832 ngày 03/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 5, Khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 228, Điều 244, Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Văn V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V toàn bộ khoản nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 26/11/2018 là 243.569.500 đ (Hai trăm bốn mươi ba triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm đồng). Trong đó, nợ gốc là 99.000.000 đồng, lãi trong hạn là 97.713.000 đồng và lãi quá hạn là 46.856.500 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số 3277920 ngày 21/4/2015. Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 27/11/2018 ông Nguyễn Văn V phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 3277920 ngày 21/4/2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ghi nhận việc nguyên đơn chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn V trả nợ khoản nợ vay và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 3277920 ngày 21/4/2015 mà không yêu cầu vợ của ông V hay bất kỳ cá nhân nào khác cùng có trách nhiệm trả nợ.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với yêu cầu cầu trong trường hợp ông V không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu của ông V để thu hồi nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn V phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 12.178.475 đ (Mười hai triệu một trăm bảy mươi tám nghìn bốn bảy mươi lăm đồng).

- Ngân hàng thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.705.403 đ (Bốn triệu bảy trăm lẻ năm nghìn bốn trăm lẻ ba đồng), theo biên lai thu số AA/2017/0027832 ngày 03/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần V và ông Nguyễn Văn V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thành Huế

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

